

# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG VÕ CỔ TRUYỀN BÌNH ĐỊNH TRONG THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO TẠI VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

TS. Hồ Minh Mộng Hùng<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Bằng cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu để đánh giá thực trạng Thực trạng hoạt động võ cổ truyền Bình Định trong thể thao thành tích cao tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Kết quả sẽ là cơ sở khoa học trong việc xây dựng giải pháp, chương trình nội dung huấn luyện, trình độ chuyên môn đội ngũ huấn luyện viên, võ sư, nâng cao thành tích đạt được tại các giải thi đấu quốc gia, quốc tế sẽ cho phép đánh giá đúng vai trò, tác động của văn hóa phi vật thể - Võ cổ truyền Bình Định đối với thể thao dân tộc - Võ cổ truyền Việt Nam.

**Từ khóa:** Thực trạng; hoạt động, thể thao, thành tích cao, võ cổ truyền Bình Định

**Abstract:** By using research methods to assess the current status of Binh Dinh traditional martial arts activities in high-performance sports in the South Central Coast region. The results will be the scientific basis for developing solutions, training content programs, professional qualifications of coaches and masters, and improving achievements at national and international competitions. The economy will allow to properly assess the role and impact of intangible culture - Binh Dinh traditional martial arts on national sports - Vietnamese traditional martial arts.

**Keywords:** reality; activities, sports, high achievements, Binh Dinh traditional martial arts

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể thao thành tích cao (TTTTTC) là bộ phận của thể dục thể thao, đó còn là một trong những hình thức hoạt động có định hướng rõ của thể dục thể thao trong xã hội, một quá trình có tổ chức để huấn luyện và thi đấu thể thao có hệ thống của huấn luyện viên, vận động viên nhằm đạt được thành tích, kỷ lục thể thao. Đồng thời, trình độ phát triển thể dục thể thao là một trong những dấu hiệu thể hiện trình độ văn hoá thể chất và năng lực sáng tạo của dân tộc, là phương tiện để giao lưu văn hoá, mở rộng quan hệ, hợp tác của nước ta với các nước. Các hoạt động thể thao thi đấu, biểu diễn, thể thao trình độ cao, đang ngày càng trở thành nhu cầu của đông đảo nhân dân, trong đó có Võ cổ truyền (VCT) Bình Định, được nhiều người yêu thích, đặc biệt là lứa tuổi thanh thiếu niên.

Đánh giá thực trạng hoạt động VCT Bình Định trong TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ để xác nhận thực tế các nội dung tiêu biểu của VCT Bình Định được vận dụng trong môn VCT Việt Nam, cùng với các nguồn tin lực, nhân lực, vật lực đảm bảo thực hiện chương trình huấn luyện và thi đấu đạt thành tích từ các đơn vị sự nghiệp công lập TTTTC của các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ. Việc làm rõ thực trạng hoạt động VCT Bình Định thông qua các mặt về chương trình nội dung huấn luyện; trình độ chuyên môn đội ngũ huấn luyện viên, võ sư sẽ cho phép đánh giá đúng vai trò, tác động của văn hóa phi

vật thể - VCT Bình Định đối với thể thao dân tộc - VCT Việt Nam, các hoạt động TTTTC của các địa phương tỉnh trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Từ thực tế đó chúng tôi nghiên cứu: Thực trạng hoạt động VCT Bình Định trong TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng những phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn tọa đàm; toán học thống kê

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Thực trạng về chương trình huấn luyện, sử dụng nội dung VCT Bình Định trong cơ sở TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

#### 2.1.1. Hiện trạng về việc thực hiện chương trình huấn luyện VCT Bình Định trong huấn luyện vận động viên VCT ở các Sở Văn hoá. Thể thao và Du lịch tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có 8 tỉnh, thành phố hiện có 8 đơn vị công lập TTTTC là Trung tâm huấn luyện thuộc 8 cơ quan Sở Văn hoá. Thể thao và Du lịch.

Điều tra, khảo sát hiện trạng chương trình huấn luyện chuyên môn VCT ở các Trung tâm đào tạo Thể dục thể thao (TĐTT) của 8 tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, về thực hiện chương trình huấn luyện. Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 1.

Qua kết quả ở bảng 1 cho thấy, có 6/8 tỉnh, thành phố có biên chế hoạt động môn VCT đó là Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên,

Khánh Hòa, còn lại tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận chưa có Đội tuyển VCT.

Như vậy, trong tổng số 08 đơn vị công lập TTTTC về môn VCT, hiện có 06 đơn vị đều thực hiện các phần nội dung của chương trình huấn luyện ở phân môn Quyền thuật và Đối kháng, chiếm 12.5% đến 75%.

### **2.1.2. Hiện trạng về việc sử dụng nội dung VCT Bình Định trong chương trình huấn luyện VCT ở cơ sở TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.**

Trong 10 bài VCT được Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam đưa vào hệ thống của chương trình huấn luyện và thi đấu quốc gia quy định, có đến 50% các bài võ có xuất xứ từ VCT Bình Định. Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 2.

Qua kết quả ở bảng 2 cho thấy, có 5/10 bài VCT được Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam đưa vào hệ thống bài quy định quốc gia có xuất xứ từ VCT Bình Định, có 6/8 đơn vị công lập TTTTC về VCT ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, và đều có sử dụng nội dung bài võ VCT Bình Định trong chương trình huấn luyện và thi đấu, chiếm 100%.

Như vậy, các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa đều có sử dụng nội dung bài võ VCT Bình Định trong chương trình huấn luyện và thi đấu quy định, chiếm 100%. Ngoại trừ, 02 đơn vị tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận chưa có đội tuyển chính thức để tham gia hoạt động và sử dụng các bài VCT ở nội dung quy định.

Mặt khác, trong các bài VCT tự chọn là tinh hoa của các võ phái được Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam cho phép đưa vào chương trình huấn luyện và thi đấu tự chọn, trong đó có võ phái, trường phái

VCT Bình Định. Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 3.

Qua kết quả ở bảng 3 cho thấy, trong các cơ sở TTTTC từ Đà Nẵng đến Bình Thuận, có 06 đơn vị công lập là Trung tâm TDTT đều có sử dụng 27 bài VCT Bình Định trong chương trình huấn luyện và thi đấu tự chọn, chiếm tỷ lệ thấp nhất là 12.5% và cao nhất là 75%.

Như vậy, các bài VCT Bình Định được sử dụng nhiều nhất trong chương trình huấn luyện và thi đấu tự chọn, có 11 bài gồm: Thần Đồng Quyền, Thiên Sư Quyền, Ngũ Môn Phá Trận Côn, Trục Chi Côn, Song Phượng Kiếm, Song Dao, Lôi Long Dao, Đại Dao Xung Thiên, U Linh Thương, Bán Thiên Kích, Lăn Khiên, và tập trung phổ biến huấn luyện ở 06 đơn vị tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa.

### **2.2. Thực trạng về đội ngũ huấn luyện viên thể thao môn VCT Bình Định trong cơ sở TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.**

#### **2.2.1. Thực trạng về số lượng huấn luyện viên tham gia huấn luyện VCT Bình Định trong các Trung tâm huấn luyện VCT tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**

Nguồn nhân lực dành cho VCT được thể hiện qua số lượng, chất lượng đội ngũ huấn luyện viên VCT, và đây cũng là chỉ báo mức độ quy mô lực lượng lao động chuyên môn, sự quan tâm, đầu tư của các cấp quản lý bộ phận TTTTC đối với VCT Bình Định và môn VCT Việt Nam nói chung ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy, số lượng huấn luyện viên



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

**Bảng 1. Kết quả điều tra về thực hiện chương trình huấn luyện VCT Bình Định trong huấn luyện VĐV ở các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (Điều tra thời điểm 12/2021)**

TT	Nội dung điều tra về chương trình huấn luyện	Các đơn vị công lập TTTTC tại các tỉnh, thành phố vùng Duyên hải Nam Trung Bộ								Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (n= 8)	
		ĐN	QNa	QNg	BĐ	PY	KH	NT	BT	Số trung tâm thực hiện	%
<b>1</b>	<b>Chương trình huấn luyện của phân môn Quyền thuật</b>										
1.1	Căn bản công pháp	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.00
1.2	Đấu luyện tay không, binh khí	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.00
1.3	Quyền tay không	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.00
1.4	Quyền binh khí	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.00
<b>2</b>	<b>Chương trình huấn luyện của phân môn Đối kháng</b>										
2.1	Căn bản công đối kháng	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.00
2.2	Quyền cầm túc đối kháng	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.00
2.3	Quyền trừu tất đối kháng	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.50
2.4	Quyền cầm trừu tất đối kháng	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.50

**Bảng 2. Kết quả điều tra về việc sử dụng nội dung bài tập VCT Bình Định trong chương trình huấn luyện VCT quy định ở cơ sở TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**

TT	Các đơn vị TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	Nội dung 05 bài VCT Bình Định có trong 10 bài quy định của VCTVN được các cơ sở TTTTC sử dụng					Tổng số	%
		Quyền tay không			Quyền binh khí			
		Lão Mai Quyền	Ngọc Trản Quyền	Hùng Kê Quyền	Độc Lư Thương	Thái Sơn Côn		
1	Đà Nẵng	x	x	x	x	x	5	100.00
2	Quảng Nam	x	x	x	x	x	5	100.00
3	Quảng Ngãi	x	x	x	x	x	5	100.00
4	Bình Định	x	x	x	x	x	5	100.00
5	Phú Yên	x	x	x	x	x	5	100.00
6	Khánh Hòa	x	x	x	x	x	5	100.00
7	Ninh Thuận	-	-	-	-	-	0.0	0.0
8	Bình Thuận	-	-	-	-	-	0.0	0.0

**Bảng 3. Kết quả điều tra về việc sử dụng nội dung bài tập VCT Bình Định trong chương trình huấn luyện VCT tự chọn ở cơ sở TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**

TT	Tên bài VCT Bình Định sử dụng trong chương trình huấn luyện và thi đấu tự chọn	Các đơn vị công lập TTTTC tại các tỉnh, thành phố vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (n= 8)								Tổng số	%
		ĐN	QNa	QNg	BĐ	PY	KH	NT	BT		
1	Tứ Môn Quyền	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
2	Thần Đồng Quyền	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.0
3	Thiên Sư Quyền	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.0
4	Tiên Ông Quyền	-	-	-	x	-	x	-	-	2	25.0
5	Tứ Hải Quyền	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
6	Nạp Mã Môn Cương Quyền	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
7	Bạch Điều Quyền	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
8	Thất Bộ Côn	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
9	Ngũ Môn Phá Trận Côn	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.0
10	Trục Chỉ Côn	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.0
11	Đoàn Côn	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
12	Trường Tiên Côn	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
13	Long Môn Kiếm	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
14	Lôi Long Tùy Hình Kiếm	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
15	Tru Hồn Kiếm	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
16	Song Phượng Kiếm	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.0
17	Song Đao	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.0
18	Lôi Long Đao	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.0
19	Đại Đao Xung Thiên	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.0
20	Độc Phủ	-	x	-	x	x	-	-	-	3	37.5
21	Độc Long Thương	-	-	x	x	x	-	-	-	3	37.5
22	U Linh Thương	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.0
23	Bán Thiên Kích	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.0
24	Chấn Thiên Cung	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
25	Lăn Khiên	x	x	x	x	x	x	-	-	6	75.0
26	Bùa Cào	-	-	-	x	-	-	-	-	1	12.5
27	Song Chùy	-	x	-	x	-	x	-	-	3	37.5
	<b>Tổng cộng:</b>	11	13	12	27	13	12	0	0	<b>88</b>	

**Bảng 4. Kết quả điều tra về số lượng huấn luyện viên tham gia huấn luyện các tuyển – đội VCT trong cơ sở TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**

TT	Tên đơn vị sự nghiệp công lập TTTTC	Số lượng HLV cơ hữu tham gia huấn luyện các tuyển – đội						Số HLV, Võ sư (n=17)	
		Năng khiếu tập trung		Đội trẻ		Đội tuyển		Tổng số	Tỷ lệ %
		n	%	n	%	n	%		
1	Trung tâm huấn luyện và đào tạo VĐV thành phố Đà Nẵng	1	50.0	1	50.0	1	50.0	3	17.64
2	Trung tâm đào tạo và thi đấu TDTT tỉnh Quảng Nam	-	0.0	1	50.0	1	50.0	2	11.76
3	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Quảng Ngãi	-	0.0	-	0.0	2	100.0	2	11.76
4	Trung tâm Võ thuật cổ truyền tỉnh Bình Định	2	33.33	2	33.33	2	33.33	6	35.29
5	Trung tâm Huấn luyện thi đấu và TDTT tỉnh Phú Yên	-	0.0	1	50.0	1	50.0	2	11.76
6	Trung tâm Huấn luyện Kỹ thuật thể thao tỉnh Khánh Hòa	-	0.0	-	0.0	2	100.0	2	11.76
7	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Ninh Thuận	-	0.0	-	0.0	-	0.0	0	0.0
8	Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bình Thuận	-	0.0	-	0.0	-	0.0	0	0.0
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>3</b>		<b>5</b>		<b>9</b>		<b>17</b>	

**Bảng 5. Kết quả điều tra về trình độ học vấn chuyên môn của huấn luyện viên tham gia huấn luyện các tuyển – đội VCT trong cơ sở TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**

TT	Tên đơn vị sự nghiệp công lập TTTTC	Trình độ học vấn chuyên môn của HLV cơ hữu tham gia huấn luyện các tuyển – đội VCT						Tổng số
		Cao đẳng		Đại học		Sau đại học		
		n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	
1	Trung tâm huấn luyện và đào tạo VĐV thành phố Đà Nẵng	1	33.33	2	66.66	-	0.0	3
2	Trung tâm đào tạo và thi đấu TDTT tỉnh Quảng Nam	-	0.0	2	100.0	-	0.0	2
3	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Quảng Ngãi	-	0.0	2	100.0	-	0.0	2
4	Trung tâm võ thuật cổ truyền tỉnh Bình Định	-	0.0	5	83.33	1	16.66	6
5	Trung tâm Huấn luyện thi đấu và TDTT tỉnh Phú Yên	-	0.0	2	100.0	-	0.0	2
6	Trung tâm Huấn luyện Kỹ thuật thể thao tỉnh Khánh Hòa	-	0.0	2	100.0	-	0.0	2
7	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Ninh Thuận	-	0.0	-	0.0	-	0.0	0
8	Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bình Thuận	-	0.0	-	0.0	-	0.0	0
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>1</b>		<b>15</b>		<b>1</b>		<b>17</b>

**Bảng 6. Kết quả điều tra về trình độ chuyên môn võ thuật của huấn luyện viên tham gia huấn luyện các tuyển – đội VCT trong cơ sở TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**

TT	Tên đơn vị sự nghiệp công lập TTTTC	Trình độ chuyên môn võ thuật của HLV cơ hữu tham gia huấn luyện các tuyển – đội VCT						Tổng số
		Trợ giáo		Võ sư		Trên võ sư		
		n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	
1	Trung tâm huấn luyện và đào tạo VĐV thành phố Đà Nẵng	1	33.33	2	66.66	-	0.0	3
2	Trung tâm đào tạo và thi đấu TDTT tỉnh Quảng Nam	-	0.0	1	50.0	1	50.0	2
3	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Quảng Ngãi	1	50.0	1	50.0	-	0.0	2
4	Trung tâm võ thuật cổ truyền tỉnh Bình Định	-	0.0	5	83.33	1	16.66	6
5	Trung tâm Huấn luyện thi đấu và TDTT tỉnh Phú Yên	1	50.0	1	50.0	-		2
6	Trung tâm Huấn luyện Kỹ thuật thể thao tỉnh Khánh Hòa	-	0.0	1	50.0	1	50.0	2
7	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Ninh Thuận	-	0.0	-	0.0	-	0.0	0
8	Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bình Thuận	-	0.0	-	0.0	-	0.0	0
<b>Tổng cộng:</b>		<b>3</b>		<b>12</b>		<b>2</b>		<b>17</b>

được phân bổ đồng đều ở 3 tuyển – Đội Năng khiếu tập trung, Đội trẻ, Đội tuyển và nhiều nhất là Trung võ thuật cổ truyền tỉnh Bình Định, chiếm 35.29%; xếp thứ hai là Trung tâm huấn luyện và đào tạo VĐV thành phố Đà Nẵng, chiếm 17.64%; thứ ba là Trung tâm đào tạo và thi đấu TDTT tỉnh Quảng Nam, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Quảng Ngãi, Trung tâm Huấn luyện thi đấu và TDTT tỉnh Phú Yên, Trung tâm Huấn luyện Kỹ thuật thể thao tỉnh Khánh Hòa, đều chiếm 11.76%, và thấp nhất là Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Ninh Thuận, Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bình Thuận đều không có số lượng huấn luyện viên dành cho VCT thành tích cao.

### **2.2.2. Thực trạng về trình độ, chuyên môn huấn luyện viên tham gia huấn luyện VCT Bình Định trong các tuyển năng khiếu tập trung, đội trẻ, đội**

### **tuyển ở các Sở VH, TT và DL tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**

Nhằm xác định hiện trạng nguồn nhân lực có chất lượng đang phục vụ nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện TTTTC về môn VCT, trong đó có nội dung VCT Bình Định, báo cáo đã tiến hành khảo sát về trình độ học vấn chuyên môn và chuyên môn võ thuật của 8 đơn vị sự nghiệp công lập TTTTC thuộc 8 tỉnh từ Đà Nẵng đến Bình Thuận. Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 5 và 6.

Qua kết quả ở các bảng 5, 6 cho thấy, số lượng huấn luyện viên đạt trình độ đại học, sau đại học và võ sư, trên võ sư được thể hiện tập trung cao nhất là Trung tâm võ thuật cổ truyền tỉnh Bình Định, có 6/17 cán bộ so với toàn vùng, chiếm 35.29%; thứ hai là Trung tâm Huấn luyện Kỹ thuật thể thao tỉnh Khánh Hòa với đội ngũ huấn luyện viên đạt trình độ đại học và võ sư, trên võ sư, có 2/17 cán bộ, chiếm

11.76%; và đội ngũ huấn luyện chỉ đạt trình độ học vấn cao đẳng đến đại học và trình độ chuyên môn võ thuật trợ giáo đến võ sư thuộc về các đơn vị Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên. Đặc biệt, các đơn vị Ninh Thuận, Bình Thuận chưa có đủ số lượng và chất lượng về nguồn nhân lực - đội ngũ huấn luyện viên để đáp ứng công cuộc phát triển thể thao cao về môn VCT Bình Định - Việt Nam hiện nay.

Như vậy, yếu tố chất lượng nguồn nhân lực - đội ngũ huấn luyện viên đóng vai trò quan trọng trong công tác huấn luyện, đào tạo vận động viên ở cơ sở TTTTC về VCT Bình Định - Việt Nam, góp phần tăng cường hội nhập văn hóa thể thao cả vùng, cả nước, khu vực và thế giới về môn VCT Bình Định - di sản văn hóa phi vật thể - thể thao dân tộc Việt Nam. Kết quả thu thập điều tra tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ cho thấy, Trung tâm võ thuật cổ truyền tỉnh Bình Định là đơn vị công lập đảm bảo về số lượng và chất lượng về đội ngũ huấn luyện

viên TTTTC - VCT phục vụ đào tạo - huấn luyện các tuyến - đội vận động viên phù hợp.

### 3. KẾT LUẬN

Qua đánh giá thực trạng hoạt động VCT Bình Định trong TTTTC tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ về các mặt: thực trạng về chương trình huấn luyện, sử dụng nội dung VCT Bình Định; thực trạng về đội ngũ huấn luyện viên thể thao môn VCT Bình Định cho thấy hoạt động của môn VCT bất cập, các Trung tâm huấn luyện và đào tạo vận động viên trong cơ sở thể thao thành tích thuộc các sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh của vùng Duyên hải phát triển không đồng đều, còn mang tính tự phát, chưa ổn định; chưa khai thác hết tiềm năng của VCT Bình Định trong hoạt động tập luyện, thi đấu, giao lưu, nâng cao vị thế, xúc tiến du lịch, đầu tư phát triển văn hóa, thể thao, du lịch góp phần phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và toàn vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), Đề án Bảo tồn và phát triển VCT Việt Nam đến năm 2020, ban hành kèm theo Quyết định số 10-QĐ-BVHTTDL, ngày 03 tháng 01 năm 2014.
2. Lê Kim Hòa (2011), *VCT Việt Nam tập 1, 2*, Nxb Trẻ, TPHCM.
3. Mai Văn Muôn (2006), *Bước đầu tìm hiểu võ học Việt Nam*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Phạm Đình Phong (2000), *Bước đầu nghiên cứu nguồn gốc- đặc trưng VCT Bình Định*, Đề tài khoa học cấp tỉnh Bình Định.
5. Phạm Phong (2011), *Lịch sử Võ học Việt Nam*, Nxb TDTT, TTVN.
6. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
7. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

**Nguồn bài báo:** Bài báo trích từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp Quốc gia năm 2021, tên đề tài: “Nghiên cứu VCT Bình Định trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay”, mã số ĐTDL.XH-01/21. Chủ nhiệm đề tài: TS. Hồ Minh Mộng Hùng. Báo cáo nghiệm thu dự kiến năm 2023.

**Ngày nhận bài:** 5/1/2023; **Ngày duyệt đăng:** 26/3/2023